

DI CHÚC CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH ĐỊNH HƯỚNG CÔNG CUỘC XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở VIỆT NAM

PGS, TS NGUYỄN CHÍ HIẾU

Tạp chí Cộng sản

Tóm tắt: Di chúc thể hiện sự kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; đồng thời, còn là dự cảm, trù liệu có tính cương lĩnh của thời kỳ mới - thời kỳ hòa bình, xây dựng, khôi phục lại đất nước sau chiến tranh; hướng tới đổi mới và phát triển. Tư tưởng của Hồ Chí Minh trong Di chúc đã định hướng mục tiêu tổng quát và định hình những phương diện của xã hội xã hội chủ nghĩa mà Đảng, nhân dân ta đã, đang và sẽ xây dựng ở Việt Nam.

Từ khóa: Di chúc; Chủ nghĩa xã hội; Xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Trước lúc đi xa, Chủ tịch Hồ Chí Minh - vị lãnh tụ thiên tài của dân tộc Việt Nam, người sáng lập, lãnh đạo và rèn luyện Đảng ta, người chiến sĩ lỗi lạc của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, đã để lại cho chúng ta một bản *Di chúc* đặc biệt quý báu; trong đó, thể hiện sự kết tinh toàn bộ tinh hoa tư tưởng, đạo đức, phong cách và tâm hồn cao đẹp của Người. *Di chúc* là một bản định hướng lớn, tổng quát cho công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội (CNXH) ở Việt Nam, đặc biệt là sự nghiệp xây dựng CNXH trong thời kỳ đổi mới do Đảng ta khởi xướng, lãnh đạo và đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử rất đáng tự hào. Thời gian càng lùi xa, chúng ta càng thấy rõ được tầm vóc, ý nghĩa vượt thời gian của

những tư tưởng mà Người đã dày công suy ngẫm, chắt lọc từ chính kinh nghiệm hoạt động cách mạng phong phú của mình, kết tinh lại trong bản *Di chúc* lịch sử, thiêng liêng - “*Tài liệu tuyệt đối bí mật*”. *Di chúc* cũng thể hiện rõ nhất, đậm nhất tư tưởng và tình cảm mà Người muốn gửi gắm lại cho các thế hệ người Việt Nam không chỉ trong quá khứ, hiện tại mà còn cả tương lai.

1. *Di chúc* định hướng mục tiêu tổng quát của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam

Chủ tịch Hồ Chí Minh không đưa ra “định nghĩa” có tính hàn lâm, học thuật về CNXH, bởi lẽ, trong bối cảnh nhân dân ta dưới ách áp bức của chế độ phong kiến, thực dân, đa phần còn mù chữ, thì không thể dùng lý luận cao siêu để tuyên truyền về CNXH được. Vì

vậy, Người dùng những từ ngữ rất mộc mạc, gần gũi, giản dị nhưng không hề giản đơn để trả lời cho câu hỏi: CNXH là gì? Theo Người, CNXH là không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, trước hết là nhân dân lao động; CNXH là mọi người dân được áo ấm, cơm no, nhà ở tử tế, được học hành. Tóm lại, *CNXH phát triển làm cho xã hội Việt Nam ngày càng tăng tiến, vật chất ngày càng tăng, tinh thần ngày càng tốt, là xã hội làm sao cho dân giàu, nước mạnh, có điều kiện đóng góp vào sự nghiệp cách mạng thế giới.*

CNXH là một xã hội không có người bóc lột người, một xã hội bình đẳng, nghĩa là ai cũng phải lao động và có quyền lao động, ai làm nhiều thì hưởng nhiều, làm ít hưởng ít, không làm không hưởng, trừ người già cả, ốm đau. Hồ Chí Minh viết: “Chủ nghĩa xã hội là công bằng hợp lý: Làm nhiều hưởng nhiều, làm ít hưởng ít, không làm thì không được hưởng. Những người già yếu hoặc tàn tật sẽ được Nhà nước giúp đỡ chăm nom”¹.

Thấm nhuần tinh thần của C.Mác, chủ nghĩa cộng sản tương lai sẽ là một liên hiệp, mà trong đó, “sự phát triển tự do của mỗi người là điều kiện cho sự phát triển tự do của tất cả mọi người”, Người quan niệm: “Chỉ có chủ nghĩa cộng sản mới cứu nhân loại, đem lại cho mọi người không phân biệt chủng tộc và nguồn gốc sự tự do, bình đẳng, bác ái, đoàn kết, ấm no trên quả đất, việc làm cho mọi người và vì mọi người, niềm vui, hòa bình, hạnh phúc, nói tóm lại là nền cộng hòa thế giới chân chính, xóa bỏ những biên giới tư bản chủ nghĩa cho đến nay chỉ là những vách tường dài ngăn cản những người lao động trên thế giới hiểu nhau và yêu thương nhau”².

Trong *Di chúc*, Chủ tịch Hồ Chí Minh viết: “Điều mong muốn cuối cùng của tôi là: Toàn Đảng, toàn dân ta đoàn kết phấn đấu,

xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh, và góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng thế giới”³. Một số người cho rằng, Hồ Chí Minh không đề cập gì về CNXH trong *Di chúc*, thậm chí còn kết luận cực đoan rằng: cuối đời Hồ Chí Minh đã thay đổi quan niệm, xa rời mục tiêu CNXH; chỉ là người yêu nước theo chủ nghĩa dân tộc, chứ không phải là người cộng sản (!). Luận điểm đó thể hiện sự cố tình bóp méo, cắt xén nhằm xuyên tạc tư tưởng và con người Hồ Chí Minh, không xem xét bản chất và quá trình hình thành tư tưởng của Người trong chính thể.

Đọc lại *Di chúc* của Người, chúng ta càng thấy rõ ở đó một *dự cảm có tính cương lĩnh của thời kỳ mới* - thời kỳ hòa bình, xây dựng, khôi phục đất nước sau chiến tranh; đó còn là dự cảm và mẫn cảm của đổi mới và phát triển; thể hiện sự kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và CNXH mà Hồ Chí Minh đã suốt đời theo đuổi. Về hình thức, trong toàn bộ bản *Di chúc* chỉ có hai lần Người đề cập trực tiếp về CNXH, nhưng kỳ thực và hoàn toàn không phải ngẫu nhiên, *chính Di chúc lại đề cập được nhiều nhất, sâu sắc nhất nội dung, mục tiêu và con đường, biện pháp xây dựng CNXH ở Việt Nam!* “Điều mong muốn cuối cùng” của Người, xét về bản chất, là mục tiêu chung cho thời kỳ hoàn thiện chế độ dân chủ nhân dân và tiến lên CNXH ở Việt Nam. Chính tư tưởng của Người trong *Di chúc* đã *định hướng mục tiêu tổng quát của xã hội xã hội chủ nghĩa (XHCN) mà Đảng và nhân dân ta đã, đang và sẽ xây dựng ở Việt Nam.*

Kế thừa và vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh vào thực tiễn cách mạng Việt Nam, từ năm 1986 đến nay, đặc biệt là từ khi Đảng Cộng sản Việt Nam thông qua *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* (năm 1991) và tại Đại hội XI (tháng 1-

2011), với sự bổ sung, phát triển *Cương lĩnh* năm 1991, nhận thức về xã hội XHCN ở Việt Nam đã có những bước phát triển mới trên cơ sở tổng kết thực tiễn 25 năm đổi mới, 20 năm thực hiện *Cương lĩnh* năm 1991. Với 8 đặc trưng của xã hội XHCN ở Việt Nam tại *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* (bổ sung, phát triển năm 2011), trong đó, quan niệm tổng quát về CNXH mà nhân dân ta sẽ xây dựng là: *Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh*. Đây là đặc trưng khái quát nhất bao trùm hệ mục tiêu cần đạt tới của cả thời kỳ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc XHCN, hoàn thiện từng bước xã hội XHCN phù hợp với nhu cầu, đặc điểm và thực tiễn của Việt Nam.

Rõ ràng, nhận thức và thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ của thời kỳ quá độ lên CNXH ở Việt Nam phải xuất phát từ thực tiễn xây dựng đất nước và những điều kiện cụ thể của thế giới ngày nay. Điều này đòi hỏi chúng ta phải kiên định mục tiêu cơ bản của CNXH, kiên định mục tiêu cao cả mà Đảng và nhân dân ta đang phấn đấu là, xây dựng một nước Việt Nam XHCN, “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”. Trong quá trình đó, cả nhận thức và thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ về thời kỳ quá độ đều phải hướng tới làm cho nhân tố XHCN ngày càng nhiều hơn, đời sống xã hội và nhân dân ngày càng được ấm no, hạnh phúc; đồng thời, từng bước hạn chế, loại trừ những nhân tố tự phát phi XHCN và phản văn hóa, những tiêu cực và cả tàn dư của chế độ xã hội cũ, mà nói như Hồ Chí Minh là: “phải biết làm cho phần tốt ở trong mỗi con người nảy nở như hoa mùa xuân và phần xấu bị mất dần đi”.

2. Di chúc định hướng công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam trên những lĩnh vực chủ yếu

Trong *Di chúc*, Người không chỉ định hướng mục tiêu tổng quát mà còn định hướng

và định hình sự nghiệp xây dựng CNXH ở Việt Nam trên những lĩnh vực, phương diện chủ yếu như chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, con người.

Định hướng về chính trị: CNXH là một xã hội do nhân dân lao động làm chủ. Xã hội đó thiết lập được một tổ chức nhà nước của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân. Muốn xây dựng được xã hội XHCN thì phải có Đảng Cộng sản - đội tiên phong của giai cấp công nhân, của nhân dân lao động và của cả dân tộc Việt Nam - lãnh đạo. Nhân dân thực hiện quyền làm chủ của mình chủ yếu bằng Nhà nước dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam. Đảng là nhân tố quan trọng hàng đầu, bảo đảm đúng định hướng và thực hiện thắng lợi công cuộc xây dựng CNXH ở Việt Nam.

Do đó, không phải ngẫu nhiên mà trong *Di chúc*, việc trước hết Người viết là “nói về Đảng” và đặc biệt nhấn mạnh đến sự đoàn kết, yếu tố quyết định cho mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Người yêu cầu các đồng chí từ Trung ương đến các chi bộ cần phải giữ gìn sự đoàn kết, nhất trí của Đảng như giữ gìn con ngươi mắt mình; trong Đảng phải thực hành dân chủ rộng rãi; thường xuyên, nghiêm chỉnh tự phê bình và phê bình là cách tốt nhất để củng cố và phát triển đoàn kết và thống nhất trong Đảng. Bởi vì theo Bác, Đảng ta là một đảng cầm quyền nên mỗi đảng viên và cán bộ phải thật sự thấm nhuần đạo đức cách mạng, thật sự cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư; phải giữ gìn Đảng ta thật sự trong sạch, phải xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân.

Những tư tưởng này trong *Di chúc* đã được Người phân tích kỹ càng trước đó trong tác phẩm *Đạo đức cách mạng*, viết vào tháng 12-1958. Người yêu cầu tất cả cán bộ, đảng viên phải cố gắng, ra sức tu dưỡng đạo đức cách mạng, xóa bỏ chủ nghĩa cá nhân. Kết

luận mang tính kinh điển của Người ở cuối tác phẩm đã trở thành một phương châm hành động và là một chân giá trị: “Đạo đức cách mạng không phải trên trời sa xuống. Nó do đấu tranh, rèn luyện bền bỉ hàng ngày mà phát triển và củng cố. Cũng như ngọc càng mài càng sáng, vàng càng luyện càng trong”⁴.

Nhận thức rõ vấn đề này, Nghị quyết Đại hội XII của Đảng đã xác định nhiệm vụ trọng tâm đầu tiên trong 6 nhiệm vụ trọng tâm của cả nhiệm kỳ là “*tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng*”, trong đó tập trung vào hai nội dung cốt yếu nhất là ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ và tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là đội ngũ cán bộ cấp chiến lược, đủ năng lực, phẩm chất và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ. Nghị quyết bổ sung thêm nhiệm vụ xây dựng Đảng về đạo đức trong chỉnh thể công tác xây dựng Đảng. Bởi lẽ, xây dựng Đảng về đạo đức góp phần quan trọng làm *tăng cường tính chính đáng về sự mệnh, uy tín và trách nhiệm cầm quyền, nêu gương của Đảng*; củng cố niềm tin của nhân dân và bạn bè quốc tế đối với Đảng và sự nghiệp xây dựng CNXH ở Việt Nam.

Định hướng về kinh tế: CNXH là một xã hội “dân giàu, nước mạnh”, có lực lượng sản xuất tiên tiến, khoa học kỹ thuật hiện đại, có nền kinh tế phát triển cao, công nghiệp và nông nghiệp hiện đại. Trên cơ sở kinh tế ngày càng phát triển thì đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân ngày càng được cải thiện, là cơ sở để thực hiện tiên bộ và công bằng xã hội, từng bước xóa bỏ áp bức, bất công.

Nền kinh tế XHCN phải được tạo lập trên cơ sở chế độ sở hữu công cộng về tư liệu sản xuất. Trong phát triển kinh tế, Người chú trọng phát triển toàn diện cả kinh tế nông nghiệp lẫn kinh tế công nghiệp. Người coi nông nghiệp và công nghiệp như hai chân

của một con người, có quan hệ với nhau rất khăng khít. Người cũng coi trọng phát triển thương nghiệp và vai trò của các thương gia trong xây dựng, kiến thiết đất nước. Trong *Di chúc*, Người căn dặn, cần có kế hoạch xây dựng lại thành phố và làng mạc đẹp đẽ, đàng hoàng hơn sau chiến tranh; Đảng cần phải có kế hoạch thật tốt để phát triển kinh tế, khôi phục và mở rộng các ngành kinh tế để thực sự đưa đất nước thành một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh.

Định hướng về văn hóa: CNXH gắn liền với văn hóa và văn hóa “phải soi đường cho quốc dân đi”. Hồ Chí Minh yêu cầu phải nhìn nhận, tiếp cận văn hoá trong mối liên hệ biện chứng, tác động qua lại lẫn nhau với các yếu tố kinh tế, chính trị và chịu sự quy định của kinh tế, chính trị. *Một mặt*, Người chỉ rõ: “Muốn tiến lên chủ nghĩa xã hội thì phải phát triển kinh tế và văn hoá. Vì sao không nói phát triển văn hoá và kinh tế? Tục ngữ ta có câu: Có thực mới vực được đạo; vì thể kinh tế phải đi trước”⁵. *Mặt khác*, Hồ Chí Minh còn thấy được vai trò to lớn của văn hoá đối với sự phát triển kinh tế, chính trị, xã hội cũng như mối liên hệ gắn bó mật thiết giữa các lĩnh vực ấy.

Theo Hồ Chí Minh, cuộc cách mạng mà nhân dân ta phải tiếp tục tiến hành khi cả nước thống nhất, đi lên CNXH là phải “thay đổi triệt để những nếp sống, thói quen, ý nghĩ và thành kiến có gốc rễ sâu xa hàng ngàn năm... Chúng ta phải biến một nước dốt nát, cực khổ thành một nước văn hóa cao và đời sống tươi vui hạnh phúc”, và vì vậy, trong *Di chúc*, Người nhấn mạnh: “Đảng cần phải có *kế hoạch* thật tốt để phát triển kinh tế và văn hóa, nhằm không ngừng *nâng cao đời sống của nhân dân*”⁶. Càng đọc kỹ *Di chúc*, chúng ta càng thấy rõ một điều rằng: *độc lập cho dân tộc*,

tự do và hạnh phúc cho nhân dân là mục tiêu trước sau như một của Hồ Chí Minh.

Định hướng về phát triển con người - xã hội: Mục tiêu của CNXH là giải phóng con người, giải phóng mọi tiềm năng, năng lực sẵn có của con người để phục vụ cho công cuộc xây dựng xã hội mới - xã hội XHCN, đấu tranh chống lại những gì xấu xa, hư hỏng. Năm 1946, trả lời các nhà báo, Người khẳng định: Tôi chỉ có một ham muốn, ham muốn tột bậc là làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ta ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành. Sau này, trên cương vị là người lãnh đạo cao nhất của Đảng và Nhà nước ta, Người đặc biệt quan tâm đến xây dựng con người mới - con người XHCN. Tháng 9-1958, phát biểu tại tại Lớp học chính trị của giáo viên cấp II và cấp III toàn miền Bắc, Người khẳng định: “Vì lợi ích mười năm thì phải trồng cây, vì lợi ích trăm năm thì phải trồng người”. Do vậy, công tác giáo dục, bồi dưỡng thế hệ trẻ được Người đặc biệt quan tâm. Người đề nghị Đảng phải chăm lo giáo dục *đạo đức cách mạng* cho họ, đào tạo họ thành những người thừa kế xây dựng CNXH, vừa “hồng” vừa “chuyên”.

Người chỉ rõ, nếu đánh Mỹ và thắng Mỹ đã đòi hỏi nhiều gian khổ, hy sinh thì công cuộc xây dựng đất nước, hàn gắn vết thương chiến tranh còn gian nan, khó khăn, vất vả gấp bội. Chúng ta cần có kế hoạch sẵn sàng, rõ ràng, chu đáo để tránh khỏi bị động. Do vậy, trước khi đi xa, Người căn dặn Đảng và Nhà nước ta phải *quan tâm và thực hiện tốt chính sách xã hội* đối với cán bộ, đảng viên, đoàn viên, thanh niên, bộ đội, thanh niên xung phong, phụ nữ, nông dân và mọi tầng lớp trong xã hội, thậm chí đến cả những nạn nhân của xã hội cũ, ngay sau khi cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước giành thắng lợi hoàn toàn. Như vậy, *tư tưởng bao trùm trong*

toàn bộ Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh là tình yêu thương, tin tưởng vào con người và cố gắng thực hiện những điều tốt đẹp nhất cho con người, vì con người.

Định hướng về xây dựng đất nước, trù liệu giải quyết những vấn đề sau chiến tranh: Người luôn có niềm tin sắt đá, tuyệt đối vào thắng lợi cuối cùng của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta. Vì vậy, bản *Di chúc* còn cho chúng ta thấy những dự cảm, tầm nhìn xa đến kỳ lạ của Người khi trù liệu cả những việc cần làm ngay sau khi Bắc - Nam sum họp một nhà. Trong *Di chúc*, Chủ tịch Hồ Chí Minh nhắc nhở: cùng với chăm lo phát triển kinh tế, văn hóa, nâng cao đời sống cho nhân dân, Đảng và Nhà nước phải có kế hoạch xây dựng lại thành phố và làng mạc đẹp đẽ, đàng hoàng hơn trước chiến tranh; khôi phục và mở rộng các ngành kinh tế; phát triển công tác vệ sinh, y tế, sửa đổi chế độ giáo dục cho phù hợp với hoàn cảnh mới; củng cố quốc phòng; chuẩn bị mọi việc để thống nhất đất nước. Người chỉ rõ: “Đây là một cuộc chiến đấu chống lại những gì đã cũ kỹ, hư hỏng, để tạo ra những cái mới mẻ, tốt tươi. Để giành lấy thắng lợi trong cuộc chiến đấu khổng lồ này cần phải động viên toàn dân, tổ chức và giáo dục toàn dân, dựa vào lực lượng vĩ đại của toàn dân”⁷.

Vào tháng 5-1968, khi xem lại bản *Di chúc* viết năm 1965, Chủ tịch Hồ Chí Minh nhận thấy phải bổ sung một số điều quan trọng. Trong lần bổ sung này, Người nêu rõ những việc cần được toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta thực hiện ngay sau khi cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước thắng lợi: “...việc cần phải làm trước tiên là *chỉnh đốn lại Đảng*, làm cho mỗi đảng viên, mỗi đoàn viên, mỗi chi bộ đều ra sức làm tròn nhiệm vụ đảng giao phó cho mình, toàn tâm toàn ý phục vụ nhân dân. Làm được như vậy, thì dù công việc to lớn mấy, khó khăn mấy chúng ta

cũng nhất định thắng lợi”⁸. Như vậy, với dự cảm của một người chiến sĩ cách mạng nhiều kinh nghiệm hoạt động thực tiễn, Người đã nhận thức rõ, *dự báo và cảnh báo* sau khi đất nước thống nhất, cách mạng chuyển giai đoạn mới thì sẽ xuất hiện nhiều căn bệnh rất nguy hiểm trong Đảng, cần sớm kiên quyết đấu tranh, phòng ngừa, tẩy trừ. Tư tưởng này của Chủ tịch Hồ Chí Minh thể hiện tầm nhìn vượt trước và cho đến nay, vẫn còn nguyên giá trị.

Định hướng về đoàn kết quốc tế, góp phần củng cố phong trào cách mạng thế giới: Có thể thấy, những bước phát triển và thành quả của cách mạng thế giới từ trước đến nay đều không tách rời sự thống nhất giữa chủ nghĩa yêu nước chân chính với chủ nghĩa quốc tế của giai cấp công nhân, thống nhất với việc giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa dân tộc và quốc tế. Thực tiễn lịch sử đã chứng minh rằng, bất cứ khi nào mắc phải những lệch lạc và sai lầm trong giải quyết mối quan hệ này thì khi đó phong trào cách mạng của mỗi nước cũng như của thế giới đều vấp phải khó khăn, thậm chí là thất bại với những tổn thất hết sức nặng nề.

Định hướng này của Người thể hiện sự thấm nhuần quan điểm quốc tế vô sản cao cả giữa giai cấp công nhân và nhân dân lao động trên toàn thế giới của chủ nghĩa Mác - Lênin. Người sớm nhận ra rằng, cuộc cách mạng giải phóng dân tộc theo con đường cách mạng vô sản muốn đi đến thắng lợi thì phải huy động và tập hợp được sức mạnh đoàn kết quốc tế. Tuy nhiên, càng tin tưởng, kỳ vọng vào sức mạnh của tình đoàn kết quốc tế bao nhiêu thì trong *Di chúc*, Người lại càng trăn trở, lo lắng về những bất hòa, mất đoàn kết trong nội bộ giữa các đảng anh em bấy nhiêu: “Là một người suốt đời phục vụ cách mạng, tôi càng tự hào với sự lớn mạnh của phong trào cộng sản và công nhân

quốc tế bao nhiêu, thì tôi càng đau lòng bấy nhiêu vì sự bất hòa hiện nay giữa các đảng anh em!”. Người mong mỏi rằng, Đảng và nhân dân Việt Nam luôn nêu cao tinh thần, nghĩa vụ quốc tế, đóng góp thiết thực cho phong trào cách mạng thế giới, khôi phục tình đoàn kết quốc tế giữa những đảng anh em đang bị mối bất hòa chia rẽ “trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lênin và chủ nghĩa quốc tế vô sản, có lý, có tình”.

Thực hiện *Di chúc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh về đoàn kết quốc tế, Đảng ta luôn phát huy chủ nghĩa quốc tế trong sáng, cao cả, thủy chung, làm hết sức mình để giữ gìn và củng cố sự đoàn kết trong phong trào cộng sản và công nhân quốc tế trong bối cảnh mới; coi đó là một trong những yếu tố quan trọng bảo đảm cho thắng lợi của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc XHCN ở nước ta.

Năm mươi năm đã trôi qua, nhưng những tư tưởng, tình cảm mà Chủ tịch Hồ Chí Minh để lại cho chúng ta vẫn là ngọn đuốc soi đường cho sự nghiệp cách mạng, xây dựng CNXH ở nước ta. Có thể thấy rất rõ rằng, toàn bộ di sản tư tưởng Hồ Chí Minh nói chung và nhất là những tư tưởng của Người về CNXH và con đường đi lên CNXH ở Việt Nam nói riêng vẫn là *cơ sở lý luận và phương pháp luận nền tảng, có tính định hướng lớn*, là *kim chỉ nam cho hành động cách mạng* của toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta □

¹ Hồ Chí Minh: *Toàn tập* (bộ 15 tập), Nxb. CTQG, H., 2011, tập 11, tr. 404.

² Hồ Chí Minh: *Toàn tập* (bộ 15 tập), Sdd, tập 1, tr. 496.

^{3, 6, 7, 8} Hồ Chí Minh: *Toàn tập* (bộ 15 tập), Sdd, tập 15, tr. 624; 616; 617; 616.

⁴ Hồ Chí Minh: *Toàn tập* (bộ 15 tập), Sdd, tập 11, tr. 612

⁵ Hồ Chí Minh: *Toàn tập* (bộ 15 tập), Sdd, tập 12, tr. 470.